

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

BRIO S2

Giày an toàn thấp , đư ợc tế **cho ngành công** n ghiệ p thự c phẩm

Giày cha y b ộ BRIO Safety Jogger . Các tính năng bao gồ m khả **năng** chư ố ợt, g h ố n g tĩnh điệ n ESD, mũi giày an **toàn** bằ g **nano-carbon** và đế gn g thủn g.

Những vật liệu cao cấp hơn	da không thấm nước
ót bên trong i thép	Lưới
rong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g i không dệt vả	
ngoài Đ	Philon/cao su
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S2 / SRC, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng thép	0.468 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

CO2 7.07 kg



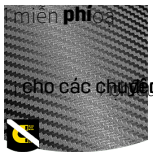
WHT



SRC
rước là ng trong những tính năng quan trọng của giày bảo hộ lao động. Giày an toàn và giày bảo hộ lao động có chứng nhận SRC đã qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



n X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn bắt lửa do tích điện. ng 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



miễn phí
Kim l
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng
cho các chuyên gia giày.



Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng
i, siêu linh không có kiểu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% này, không gây ẩn nhiệt



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không kim l



Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngăn không tiếp xúc lâu dài

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
phục vụ **ăn** uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &gĐ

ường: **Môi** t
Bề mặt cự cmịn ờn ngtrơn, môi **khô**, môi ảm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ **giày**, chúng tôi **khuyên** bạn **nên** v ệ **sinh giày** thư ờn g **xuyên** và **bảo** v ệ **chúng** bằm phải cách hà nhiệ g **Không** trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
	Những vật l iệu **da không** thấm nư ớc **cao** cấp h ơn		
	Top: khả năng hấm ớt ơ	? 0.8	2.35 ờ mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ơ	? 15	19 mg/cm2
ót bên trong	i **thép** Lư ớ		
	L ớp lót: hấm ớt ơ	? 2	22 ờ mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ơ	? 20	65 mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)		
	ệ m chân Đ ch ố ng mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài	Đ **Phlon/cao su**		
	Ch ố ả ng ượ ế ngoài (mài mòn)	? 150	120 mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28	0.41 ma sát
	a đế ngoài SRA- Phẳ g	? 0.32	0.38 ma sát
	a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13	0.23 ma sát
	ặc đế ngoài SRB- phẳn g	? 0.18	0.21 ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	74 megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân ủ	? 20	24 J
	Đ ứ n g đầ **Nanocarbon**		
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16.5 mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	17 mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khẳng định có ế thay ê nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không ược sao chép ới dạng nào mà không ép bằng văn bản ủ

hân sinh thái:
Đặ

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
i **CO#hát** thả		
	V ật l iệu	6.95 kg
	Bao bì	0.12 kg
		7.07 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K q
ệ vật l Tiệ ý **tái** ch ế		
	Product	17%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị dụ: Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.